

CHUYÊN ĐỀ 2

SỰ HOÀ HỢP GIỮA CHỦ NGỮ VÀ ĐỘNG TỪ (SUBJECT-VERB AGREEMENT)

*** PHẦN I: LÝ THUYẾT**

Trong Tiếng Anh động từ phải phù hợp với chủ ngữ của nó. Cụ thể:

- Chủ ngữ số ít (He, She, It, The boy, The camel,...) động từ chia số ít.
Ex: The car was new.
- Chủ ngữ số nhiều chia động từ số nhiều
Ex: The books were on the top shelf.
Ex: These women wash their clothes everyday.

Nhưng chủ ngữ trong Tiếng Anh không phải lúc nào cũng dễ xác định theo số ít hoặc số nhiều vì vậy khi xác định chủ ngữ ta cần Lưu ý các trường hợp sau:

1. Chủ ngữ là một danh động từ, động từ nguyên thể hay một mệnh đề: động từ chia theo ngôi thứ 3 số ít.

- Ex: Walking in the rain is not a good idea.
Ex: To learn a foreign language is necessary.
Ex: That you get high grades in the school is very important.

2. Chủ ngữ là một nhóm từ thì phải tìm từ chính và chia động từ phù hợp với từ đó

- Ex: A list of new books has been posted in the library.
Ex: The shops along the mall are rather small.

3. S1 + of/ as well as/ with/ together with/ in addition to/ along with/ accompanied by/ no less than + S2 => Động từ hòa hợp với S1.

- Ex: The professor together with his three students has been called to court.
Ex: The mayor as well as his councilmen refuses to endorse the bill.
Ex: The students along with their form teacher were at the beach yesterday.

4. Chủ ngữ là đại từ bất định: one, everyone, no one, nobody, anyone, anybody, someone, somebody, everybody, anything, something, nothing, everything => Động từ chia số ít

- Ex: Nobody is at home now.
Ex: Is there anybody here?
Ex: Everything has been all right so far.

5. Chủ ngữ kép:

a. S1+AND+S2 +...=> Động từ chia theo chủ ngữ ở số nhiều.

- Ex: England, Scotland and Wales form Great Britain.
Ex: EJohn and I are cousins.
Ex: The headmaster and the teacher are talking.

***But:** The secretary and accountant hasn't come yet. (Một người làm hai nhiệm vụ)

- The great doctor and 'discoverer' is no more.
Whisky and soda has always been his favourite drink.

(trong trường hợp 2 danh từ nối với nhau bằng AND nhưng chúng cùng chỉ 1 người, 1 bộ hoặc 1 món ăn. Đối với trường hợp cùng chỉ 1 người thì dấu hiệu nhận biết là danh từ thứ 2 không có THE, còn với bộ hoặc món ăn thì tùy vào ý của người nói).

- Ex: - Fish and chips is a popular meal in Britain.
Ex: - Fish and chips make a good meal (If we think of the items as "separate", we use plural verb)

NOTE: "Each" or "every" preceding singular subjects joined by "and" takes a singular verb,

- Ex: Each boy and each girl is to work independently.

b• S1+ OR +S2 =>Động từ hòa hợp với S2:

Ex: Has your mother or father given you permission to use the car?

c •Either+S1+ or + S2 → V hòa hợp với S2:

Neither+ S1+Nor +S2→

Ex: Neither the students nor **their** teacher regrets the approach of summer

• **EACH/EVERY/EITHER/NEITHER** + singular noun + singular verb
of + plural noun / pronoun

• **ALL / BOTH / FEW /A FEW/ MANY / SEVERAL / SOME** + plural noun → PLURAL VERB
of + plural noun / pronoun

• **ALL/ SOME /LITTLE/A LITTLE** +Non count noun → singular verb
of+ Non count noun

6. Chủ ngữ là danh từ tập hợp dùng như 1 đơn vị =>V chia theo S số ít (GROUP / JURY/ ARMY / FAMILY / CLASS /COMMITTEE / TEAM /ENEMY/ COUNCIL...)

Ex: The football team practises every day.

Ex: The herd of elk is in the meadow

Ex: The family arrives together at 8. 00.

***Danh từ tập hợp chỉ từng thành viên =>V chia theo S số nhiều.**

Ex: The football team buy their own uniforms.

Ex: John has just arrived and now the family are all here.

***Các danh từ như: the police, the military, the people, cattle, poultry, clergy,... => V chia theo S số nhiều.**

Ex: The police are questioning him.

*****. Danh từ tập hợp được hình thành bởi "the + adjective" => V chia theo S số nhiều.**

Ex: The sick need medical care and tenderness.

Ex: The American people don't trust the news

******. Danh từ tập hợp như FURNITURE / LUGGAGE / INFORMATION / KNOWLEDGE / TRAFFIC / EQUIPMENT / SCENERY / MACHINERY... (không bao giờ có _S với những danh từ này) => V chia theo S số ít.**

Ex: The furniture was more expensive than I thought.

Ex: Traffic is heavy.

Ex: The traffic has increased rapidly in the downtown areas.

7. Chủ ngữ là nhóm danh từ chỉ số lượng (khoảng thời gian đo lường, trọng lượng, thể tích, số lượng) =>V chia theo S số ít.

Ex: Twenty-two inches is a tiny waist measurement.

Ex: Fifty dollars seems a reasonable price

***Phân số/phần trăm + N (số ít) => V chia theo S số ít.**

+ N(số nhiều) => V chia theo S số nhiều.

Ex: A quarter of the cake is gone.

Ex: Half of the tables are occupied.

***The majority of + N (số ít) => V chia theo S số ít.**

+ N (số nhiều) => V chia theo S số nhiều.

Ex: The majority of the customers are happy.

8. Tiêu đề sách báo, tên cơ quan, tổ chức đoàn thể, quốc gia, dù viết ở số nhiều -> động từ chia theo S số ít.

Ex: Chaucer's Canterbury Tales includes many humorous characterizations.

Ex: The Malay States is now part of the Federation of Malaysia.

9. Các danh từ chỉ bệnh tật, môn học, môn thể thao, tên nước, thủ đô: news, means, series, billiards, mathematics, species, measles, mumps, rickets, mathematics, economics, linguistics, physics, phonetics, athletics, politics, statistics, Algiers, Athens, Brussels, Marseilles, Naples, the Philippines, the United Nations, the United States, Wales.....) => **động từ chia theo S số ít.**

Ex: The morning news is on at 6 o'clock.

Ex: Measles is sometimes serious.

10. Những danh từ sau đây luôn đi số nhiều (glasses, scissors (keo), pants, shorts, jeans, tongs (cái kẹp), pliers (kim), tweezers (nhíp), eye-glasses, ear-rings.....) -> **Động từ chia theo S số nhiều.**

Ex: My trousers are torn.

Ex: These scissors are dull.

But:- A pair of glasses costs quite a lot these days.

-This pair of scissors is sharp.

11. THE NUMBER OF +N(số nhiều)-> Động từ chia theo số ít.

Ex: The number of road accidents is increasing.

12. A NUMBER OF +N (số nhiều) => Động từ chia theo S số nhiều.

Ex: A number of spectators were injured

13. No + singular noun + singular verb:

Ex: No example is right in this case.

plural noun + plural verb:

Ex: No examples are right in this case.

14. None of the + non-count noun + -singular verb

plural noun + plural verb

Ex: - None of the counterfeit money **has** been found.

Ex: - None of the students **have** finished the exam yet.

15. It + be + noun / pronoun (in the subject form)

Ex - It is they who provide the modern medical aids.

Ex- Go and tell them it is I who did it.

16. There + be + noun: (động từ phụ thuộc vào danh từ).

Ex: There have not been many large-scale epidemics lately.

*** PHẦN II: BÀI TẬP VẬN DỤNG**

A. Choose the best answers to the following questions.

1. The Vietnamese people ----- a heroic people.

A. is

B. are

C. was

D. were

2. Miss White----- her parents is going to pay a visit to the Great Wall.

A. and

B both

C. as well as

D. or

3. The Vietnamese -----hard-working and brave.

A. is

B. are

C. be

D. being

4. A good deal of money ----- spent on the books.

A. have

B. has

C. have been

D. has been

5. The manager or his secretary ----- to give you an interview.

A. is

B. are

C. were

D. have

6. Mary is one of the girls who-----often late for school.

A. is

B. are

C. comes

D. get

10

7. Two hours ----- not long enough for this rest.
A. have B. has C. is D. are
8. Ninety percent of the work ----- been done.
A. is B. are C. has D. have
9. Those who ----- to go with me, please raise your hand.
A. want B. wants C. wanting D. are wanting
10. Salt and water ----- to wash the wound
A. is used B. are used C. was used D. were used
11. The news ----- bad last night.
A. were B. was C. has D. has been
12. Three-fifths of the police -----in the school near the town.
A. has trained B. have trained C. has been trained D. have been trained
13. ----- not only you but also he going to Japan?
A. Are B. Is C. Were D. Was
14. All the books on the shelf -----to me.
A. belong B. belongs C. belonging D. is belonging
15. The trousers you bought for me ----- me.
A. don't fit B. doesn't fit C. fits D. fit not
16. Mumps ----- usually caught by children.
A. are B. was C. is D. were
17. The United States ----- between Canada and Mexico.
A. lying B. lies C. lain D. lie
18. Physics ----- us understand the natural laws.
A. helps B. help C. have helped D. helped
19. The police ----- the robber.
A. were arrested B. has arrested C. have arrested D. was arresting
20. The cattle ----- in the field.
A. is grazing B. grazes C. has grazed D. are grazing
21. Either you or he ----- wrong.
A. are B. were C. have been D. is
22. John as well as Mary ----- very kind.
A. were B. are C. is D. have been
23. The doctor with the nurses ----- exhausted after the operation.
A. were B. was C. have been D. are being
24. Five miles ----- not very far.
A. is B. are C. were D. have been
25. ----- ten years too long?
A. Are B. Is C. Are being D. Were
26. Neither his parents nor his teacher ----- satisfied with his result.
A. are being B. were C. is D. are
27. Each boy and each girl ----- a book.
A. are having B. have had C. have D. has
28. Writing a lot of letters ----- her tired.
A. makes B. make C. have made D. are making
29. ----- everybody ready to start now?
A. Are being B. Is being C. Is D. Are
30. None of the butter in the fridge ----- good.
A. is being B. is C. have been D. are
31. None of the students ----- the test yet.
A. have finished B. has finished C. finished D. is finishing
32. A pair of shoes ----- under the bed.
A. have been B. are C. are being D. is
33. 200 tons of water ----- last month.
A. was used B. had been used C. were used D. is used

34. In the hotel, the bread and butter _____ for breakfast.
A. is served B. are served C. serves D. serve
35. _____ were nice to me when I was in England.
A. The Brown's B. Brown's C. The Browns D. Browns

B. Identify the one underlined word or phrase that must be changed in order to make the sentence correct.

36. Neither his parents nor his teacher are satisfied with his result when he was at high school.
37. Daisy was the only one of those girls that get the scholarship.
38. Working provide people with personal satisfaction as well as money.
39. Either the doctor or the nurses takes care of changing the patients' bandages.
40. Every student who majors in English are ready to participate in the oratorical contest.
41. One hundreds eight thousand miles is the speed of light.
42. The guest of honour, along with his wife and children, were sitting at the first table when we had a party yesterday.
43. The audience was enjoying every minute of the performance.
44. All the books on the top shelf belongs to me.
45. Five thousand pounds were stolen from the bank.
46. Happiness and success depends on yourself.
47. The loss of her husband and two of her sons were too much for her.
48. David and his brother was indicted yesterday on charges of grand theft.
49. Current research on AIDS, in spite of the best efforts of hundreds of scientists, leave serious questions unanswered.
50. Everyone have to plan a program that fits into the day's schedule and that allows for good exercise and appropriate rest.